

QUAN NIỆM VỀ NỀN VĂN HOÁ ĐA DẠNG MÀ THỐNG NHẤT TRONG THỜI ĐẠI TOÀN CẦU HÓA

THÀNH DUY*

Trước hết phải có quan niệm đúng về nền văn hoá đa dạng. Nói đến nền văn hoá đa dạng là nói đến đa dạng về bản sắc, mỗi nền văn hoá dân tộc hoặc sắc tộc là mỗi nền văn hoá có bản sắc riêng độc đáo của dân tộc hoặc sắc tộc đó. Cho nên, khi chúng ta nói giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc cũng có nghĩa là giữ gìn và phát huy tính đa dạng văn hoá của các dân tộc hoặc tộc người khác nhau trong cùng một quốc gia.

Là một quốc gia đa sắc tộc với 54 tộc người và dân tộc lớn nhỏ, Việt Nam đương nhiên là một dân tộc đa dạng văn hoá. Có thể không phải tất cả 54 dân tộc đều có nền văn hoá riêng mang bản sắc độc đáo, vì có những tộc người còn quá nhỏ, nét văn hoá riêng chưa thật rõ ràng, nhưng ít nhất cũng có hàng chục dân tộc với những sắc thái văn hoá phong phú, đa dạng về phong tục, tập quán, về truyền thống giao tiếp, sinh hoạt, lễ hội, về ngôn ngữ, tiếng nói, về văn học, nghệ thuật và về rất nhiều mặt khác, cần được bảo vệ, giữ gìn và phát huy.

Do đó, khi nói đến nền văn hoá đa dạng mà thống nhất phải hiểu là đa dạng bản sắc, biểu hiện thành những khác biệt về những nét văn hoá có vẻ đẹp riêng của mỗi tộc người hay dân tộc; còn nói thống nhất là thống nhất về nền tảng chung những giá trị văn hoá truyền thống hình thành lâu đời của cộng đồng các dân tộc cùng chung sống và chiến đấu trên dải đất Việt Nam, như truyền thống yêu nước, cùng đấu tranh bảo vệ đất nước, truyền thống đoàn kết, coi nhau như anh em một nhà, truyền thống tôn trọng đạo lý, thương người như thể thương thân, đùm bọc lẫn nhau khi gặp thiên tai, hoạn nạn, đặc biệt là nền tảng hệ tư tưởng chung, mà đối với chúng ta hiện nay, đó là hệ tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nói đến đa dạng văn hoá, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá VIII) của Đảng chỉ hạn chế vấn đề thống nhất trong đa dạng của văn hoá Việt Nam. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không nghĩ đến tính đa dạng của các quốc gia dân tộc khác. Song, có thể hiểu phạm vi Nghị quyết chỉ nói đến văn hoá Việt Nam. Hơn nữa, khi ra nghị quyết, tình hình thế giới cũng như trong nước ta chưa đặt vấn đề hội nhập quốc tế toàn cầu hoá một cách mạnh mẽ như hiện nay.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá rộng rãi, không chỉ toàn cầu hoá về kinh tế mà cả toàn cầu hoá về văn hoá như hiện nay, có người muốn đề cập đến sự thống nhất trong đa dạng của văn hoá khu vực, thậm chí là văn hoá toàn cầu. Vì vậy, trước khi bàn đến sự thống nhất trong đa dạng văn hoá đối với cộng đồng các dân tộc Việt Nam, chúng ta hãy thử bàn đến quan niệm thống nhất trong đa dạng đối với văn hoá khu vực và toàn cầu.

* PGS.TS.; Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Đó là những vấn đề vốn không dễ nhất trí, nhất là trong tình hình thế giới đang có những diễn biến hết sức phức tạp.

Trên lĩnh vực kinh tế dĩ nhiên có sự thống nhất về thị trường toàn cầu hoá giữa các nước gia nhập WTO, nhưng trên lĩnh vực văn hoá thì rõ ràng không dễ có được sự thống nhất ngay, cả quan niệm thế nào là thống nhất. Nếu trên lĩnh vực kinh tế toàn cầu, nhiều người thấy ngày càng rõ sự bất bình đẳng giữa các nước thì trên lĩnh vực văn hoá cũng đã có những tiếng nói nhắc đến hiện tượng xâm lấn văn hoá của nước lớn, làm mất bản sắc văn hoá nhiều dân tộc kém phát triển, trong đó có Việt Nam. Cho nên, nói đến sự thống nhất trong đa dạng, trước hết phải thấy tầm quan trọng của vấn đề đa dạng văn hoá và vì sao phải bảo vệ sự khác biệt của các nền văn hoá.

1. Vấn đề đa dạng văn hoá và việc bảo vệ sự khác biệt của các nền văn hoá vì hoà bình và phát triển trên thế giới

Trong thời đại toàn cầu hoá, vấn đề đa dạng văn hoá và việc bảo vệ sự khác biệt của các nền văn hoá đang trở thành mối quan tâm chung của toàn nhân loại. Vì vậy, UNESCO đã lấy ngày 21/5 hàng năm là “Ngày đa dạng văn hoá vì đối thoại và phát triển”. Nêu lên khẩu hiệu đa dạng văn hoá là để chống lại sự đồng nhất văn hoá, một hệ quả của toàn cầu hoá về kinh tế dẫn đến toàn cầu hoá về văn hoá.

Nếu trong thiên nhiên, cần thiết có sự đa dạng sinh thái, sinh học bao nhiêu, thì trong lĩnh vực văn minh, hoạt động tinh thần cũng cần thiết có sự đa dạng văn hoá bấy nhiêu. Đó là hiện tượng mang tính quy luật của sinh tồn và phát triển. Cho nên, trong thời đại hiện nay, khi loài người bước vào giai đoạn phát triển mới, vấn đề bảo tồn các di sản văn hoá, trong đó có di sản văn hoá vật thể và di sản văn hoá phi vật thể, cũng như sự hiện diện của các nền văn hoá mang bản sắc riêng, độc đáo của các dân tộc, đã trở thành sự quan tâm chung của nhân loại tiến bộ. Bởi lẽ, một khi con người có khả năng làm nên những kỳ tích về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, tạo nên bước nhảy vọt về nhiều mặt trong cuộc sống thì họ cũng có khả năng huỷ diệt những nền văn hoá khác nhau nhằm áp đặt các giá trị mà theo họ là chuẩn mực trong thời đại mới. Đó cũng chính là bài học đã diễn ra trong lịch sử các nền văn minh của nhân loại.

Toàn cầu hoá về văn hoá là hiện tượng tất yếu, hợp quy luật khi thời đại phát triển kinh tế đã bước vào giai đoạn phân công mới mang tính toàn cầu, hình thành những tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia, tạo thành nền kinh tế thị trường thống nhất toàn cầu, đặc biệt từ khi xuất hiện nền kinh tế trí thức với việc phát triển hệ thống thông tin, truyền thông, internet, trong đó phải kể đến hệ thống tài chính thế giới trong một thế giới ảo.

Trong xu thế toàn cầu hoá tư bản chủ nghĩa, người ta lo ngại về nguy cơ toàn cầu hoá tư bản chủ nghĩa sẽ dẫn đến nạn xâm lược văn hoá với nhiều biện pháp trắng trợn và tinh vi. Như trong hai cuốn sách nổi tiếng: *Chiếc Lexus và cây Ô liu* và *Thế giới phẳng*, tác giả Thomas L. Friedman, một nhà báo có uy tín người Mỹ, cũng đã thừa nhận: Toàn cầu hoá về văn hoá tức là Mỹ hoá văn hoá. Điều đó có nghĩa là văn hoá Mỹ thông qua các phương tiện thông tin truyền thông, đặc biệt là qua mạng internet, đã xâm nhập vào hầu khắp các quốc gia dân tộc, đè bẹp những giá trị bản sắc văn hoá truyền thống của nhiều nước kém phát triển, khiến cho truyền thống văn hoá dân tộc của nhiều nước đang

có nguy cơ ngày càng mất đi bản sắc riêng độc đáo của mình. Ngày nay, điều đó không còn là dự báo mà đã trở thành một hậu hoạ dẫn đến những nền văn hoá lai căng, mất gốc. Mỹ hoá đến tận mọi nhà khiến cho phân hoá các thế hệ trong một gia đình giữa cha và con trai, giữa mẹ và con gái, giữa ông bà và các cháu chắt... như chính Frieman phản ánh trong hai cuốn sách của mình.

Như vậy, vấn đề đa dạng văn hoá với việc bảo vệ sự khác biệt văn hoá thì đã rõ. Không ai phủ nhận sự đa dạng văn hoá, cũng không ai không thấy cần thiết phải bảo vệ sự khác biệt của các nền văn hoá đa dạng. Nhưng, toàn cầu hoá văn hoá lại có nguy cơ làm mất đi những khác biệt của nhiều nền văn hoá, không chỉ là sự khác biệt văn hoá ở từng dân tộc mà cả trên phạm vi toàn thế giới cũng đang có nguy cơ bị tổn thương, làm mất đi sự phong phú về các bản sắc riêng độc đáo của nhiều nền văn hoá, nhất là những nền văn hoá của các nước kém phát triển. Do đó, vấn đề nêu lên khẩu hiệu bảo vệ sự đa dạng văn hoá là rất cần thiết, là thể hiện một cuộc đấu tranh mới trên lĩnh vực văn hoá toàn cầu nhằm chống lại những ý đồ xâm lăng văn hoá của chủ nghĩa đế quốc văn hoá như có người đã cảnh báo.

Song, từ đó để nói đến vấn đề thống nhất trong đa dạng văn hoá thế giới thì thế nào? Liệu thế giới hay từng khu vực có sự thống nhất trong đa dạng văn hoá hay không? Đó là những câu hỏi không dễ có được lời giải thuyết phục.

Những người muốn nói đến sự thống nhất văn hoá, cho rằng giữa các nước phương Tây đã có sự thống nhất văn hoá trên cơ sở Thiên chúa giáo. Còn ngày nay, các nước phương Đông cũng có thể có sự thống nhất văn hoá trên cơ sở Không giáo. Đó là những ý tưởng không dễ được nhất trí, vì dù sao đó cũng chỉ là những suy nghĩ mang cảm tính nhiều hơn là sự thuyết phục bằng cơ sở khoa học.

Trong một bài viết nhan đề *Giá trị châu Á trong thế kỷ XXI*, Kim Jae Youl đã đưa ra những quan điểm rất đáng lưu ý về sự thống nhất văn hoá theo quan điểm lấy Không giáo làm hệ tư tưởng chính thống nhằm đối lập với văn hoá phương Tây lấy Thiên chúa giáo làm chủ đạo. Tác giả viết: “Thật chẳng quá thối phồng khi cho rằng, ba quốc gia Đông Á này (gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) gần như đã duy trì được một Cộng đồng kinh tế thị trường Đông Á. Bằng cách chia sẻ phương thức phối hợp tư bản phát triển cao, ba quốc gia này đang tạo ra một cá tính Đông Á mới. Đó chính là điều vì sao thế giới đang tập trung chú ý tới Đông Á trong thế kỷ XXI”¹.

Rồi cũng chính tác giả đề ra câu hỏi và tự trả lời: “Động lực thúc đẩy, làm cho thế giới một lần nữa phải chú ý đến Đông Á, đến từ đâu? Ngắn gọn, đó là sự sống dậy của truyền thống Không giáo. Các quốc gia Đông Á thắng lợi về kinh tế, lại tạo ra một mẫu hình trật tự mới và đạt được nhiều thành tựu xuất sắc hơn so với các vùng khác trên thế giới, giữa sự lộn xộn của kinh tế tư bản suốt hai thập kỷ 70 và 80. Sự sống dậy của truyền thống Không giáo, qua chủ nghĩa tư bản Không giáo, bắt đầu hấp dẫn nền kinh tế thế giới. Khi mà thế giới thế kỷ XXI bắt đầu phát hiện lại Đông Á, thì giới trí thức Đông Á lại bắt đầu tự ý thức đề đưa ra những giá trị và cá tính Đông Á như một sự hoán đổi

¹ Xem www.chungta.com ngày 21/12/2006.

cho văn hoá thế giới trong thế kỷ XXI”².

Trên cơ sở nhận định trên, tác giả bài viết đã đưa ra luận điểm: “Đông Á là một mặt cầu văn hoá có nền tảng thống nhất thì Đông Á sẽ được nhân ra như một khái niệm văn hoá, chứ không chỉ đơn thuần là một khái niệm địa lý”³. Tác giả bài báo còn đưa ra nhiều quan điểm ca ngợi giá trị châu Á, xem giá trị châu Á như một mẫu hình văn hoá tiêu biểu của thế kỷ XXI.

Cùng với quan điểm nêu trên, trong một bài viết khác nhan đề *Đông Á và sự phát triển các giá trị phổ biến*, Nguyễn Ngọc Toàn cũng đưa ra quan điểm về sự thống nhất văn hoá, mà theo tác giả “Đông Á, từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XIX, đã đạt được một sự thống nhất nhất định. Đó là một trật tự văn hoá có trình độ phổ quát đưa một phần quan trọng vào Nho giáo”⁴. Trên cơ sở nhận định quá khứ đó, tác giả đưa ra giả thuyết “cả châu Âu và Đông Á đều có nhiệm vụ chung trong việc tiến tới một sự thống nhất văn hoá có thể đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề hiện thực của thế kỷ XXI cũng như sau này của nhân loại”⁵.

Đó là một đòi hỏi có thể là chính đáng, nhưng liệu có trở thành hiện thực hay không là vấn đề không dễ nhất trí. Bởi lẽ, mỗi người đòi hỏi thống nhất văn hoá có thể đưa ra một tiêu chí. Người này lấy Thiên chúa giáo làm chuẩn; người khác lại lấy Khổng giáo làm chuẩn; còn chúng ta có thể không phải cả Thiên chúa giáo lẫn Khổng giáo mà trên cơ sở tiêu chuẩn khác tuân theo quy luật tiến hoá của loài người trên nguyên tắc của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử mác-xít.

Như vậy, nói đến sự thống nhất trong đa dạng văn hoá không chỉ đối với một dân tộc mà có thể có cả sự thống nhất trong đa dạng văn hoá toàn cầu. Nhưng, điều đó hiện nay là quá sớm để đòi hỏi một tiêu chí thống nhất chung. Bởi vì, hiện nay thế giới còn đang trong quá trình phát triển chủ nghĩa tư bản, mà chủ nghĩa tư bản thì không thể có sự thống nhất về mục tiêu khi họ hướng theo lợi ích cá nhân, theo lợi nhuận tối đa và theo xu hướng cạnh tranh cá lớn nuốt cá bé. Điều đó chỉ có thể đề ra ở một xã hội mới cao hơn là chủ nghĩa xã hội khoa học; nhưng ngay cả quan niệm về chủ nghĩa xã hội hiện nay cũng không dễ nhất trí, bởi lẽ, đang có những quan niệm khác nhau về chủ nghĩa xã hội. Cho nên, nói đến sự thống nhất trong đa dạng văn hoá toàn thế giới là điều khó thực hiện.

Với chúng ta, có thể đưa ra một quan niệm thống nhất văn hoá trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh. Song, điều đó cũng không phải là dễ dàng đối với các dân tộc khác. Vì vậy, ở đây chúng ta chỉ nên nói đến sự thống nhất trong đa dạng đối với văn hoá Việt Nam.

2. Vấn đề thống nhất trong đa dạng đối với văn hoá Việt Nam

Đề cập đến vấn đề thống nhất trong đa dạng đối với văn hoá Việt Nam, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá VIII) của Đảng nêu trong điều 3 như sau: “Hơn 50 dân tộc sống trên đất nước ta đều có những giá trị và sắc thái văn hoá riêng. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hoá Việt Nam và củng cố sự

² *Sđd.*

³ *Sđd.*

⁴ Xem www.chungta.com ngày 05/02/2007.

⁵ *Sđd.*

thống nhất dân tộc là cơ sở giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng văn hoá của các dân tộc anh em”⁶. Đây không chỉ là một đòi hỏi mà là một thực tế đã được chứng minh cả khi đất nước ta chưa có độc lập và thống nhất. Chính thực tế đó đã tạo nên những giá trị văn hoá truyền thống, đặc biệt là truyền thống yêu nước và truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc anh em, tuy trình độ có khác nhau. Cho nên, trong bản chất văn hoá Việt Nam đã có sự thống nhất trong đa dạng, hay nói một cách khác, đó là nền văn hoá đa dạng mà thống nhất. Chính sự thống nhất trong đa dạng ấy đã tạo nên sức mạnh văn hoá Việt Nam, mà nền tảng tư tưởng của nó chẳng phải là Thiên chúa giáo hay Khổng giáo mà là *đạo lý lấy nhân nghĩa làm gốc, coi nhau như đồng bào cùng một mẹ sinh ra, cùng có tổ tiên chung là Vua Hùng dựng nước*.

Đây cũng là quan điểm văn hoá của Hồ Chí Minh, như khi Người nói: “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt”⁷. Người còn yêu cầu: các dân tộc anh em sống trên lãnh thổ Việt Nam “phải khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc”⁸.

Với niềm tự hào về truyền thống văn hoá yêu nước, đoàn kết và thương người ấy, Hồ Chí Minh mới nói: *Các Vua Hùng có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*. Cơ sở lý luận và thực tế cho sự thống nhất văn hoá của các dân tộc Việt Nam chính là chủ nghĩa yêu nước và lòng nhân ái Việt Nam. Và, trong thực tế, nền văn hoá Việt Nam đã là nền văn hoá đa dạng mà thống nhất, nhờ đó văn hoá Việt Nam mới có sức mạnh để chiến thắng những loại kẻ thù xâm lược hơn ta về nhiều mặt.

Trong lịch sử nhiều dân tộc, vấn đề thống nhất trong đa dạng văn hoá không phải là việc dễ dàng. Chúng ta đã thấy những dân tộc, sắc tộc có mâu thuẫn triền miên, dẫn đến những cuộc nội chiến, đánh giết nhau chỉ vì văn hoá đa dạng nhưng thiếu thống nhất, có sự ganh đua nhau không chỉ về quyền lợi vật chất mà cả về những khác biệt trong văn hoá. Đặc biệt, đối với các dân tộc đa tôn giáo, ngoài yếu tố khác biệt về văn hoá, còn có yếu tố khác biệt về tôn giáo, mà thực chất cũng là văn hoá đã dẫn đến những hành động chia rẽ, đố kỵ nhau, khiến cho kẻ thù có cơ hội xâm lược đánh chiếm làm nô lệ. Đó là những bài học lịch sử không thể nào quên đối với nhiều dân tộc kém phát triển, kể cả dân tộc ta ở thời kỳ mất nước. Cho nên, vấn đề văn hoá đa dạng mà thống nhất luôn luôn là một nguyên tắc quan trọng trong xây dựng và phát triển nền văn hoá chung đối với một quốc gia đa dân tộc như dân tộc ta. Điều đó đương nhiên là không dễ dàng trong bối cảnh hiện nay, nếu thiếu sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam với một đường lối văn hoá đúng đắn được đề ra trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá VIII) của Đảng.

Trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay, vấn đề đa dạng văn hoá mà thống nhất càng được đặt ra một cách cấp thiết, rõ ràng, nhằm tránh những áp lực văn hoá của các dân

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện hội nghị lần thứ năm BCHTW khoá VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 57.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, T.4, tr. 217.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, T.11, tr. 136.

tộc lớn và xu hướng tự ti dân tộc của dân tộc nhỏ, khiến cho văn hoá vốn đã mất bình đẳng càng mất bình đẳng hơn, vốn đã kém phát triển càng kém phát triển hơn. Đó cũng chính là yêu cầu phát triển nền văn hoá mang bản chất nhân văn tất cả vì con người.

Xét cho cùng, mọi nền văn hoá đều vì con người, đều lấy con người làm mục tiêu. Nhưng, trong thời đại ngày nay, khi nền văn hoá chung của nhân loại đã phát triển đến mức bùng nổ những giá trị mới, tạo thành nền văn minh mới, thì đương nhiên quan niệm về nền văn hoá mang bản chất nhân văn với nội dung tất cả vì con người cũng khác trước.

Văn hoá vì con người ngày nay đã vượt khỏi tầm kiểm soát của những con người cụ thể. Nếu trước đây, con người có thể làm chủ bản thân nhờ phạm vi kiểm soát được nhân cách văn hoá do được đào tạo trong gia đình, được học hỏi thông qua nhà trường và xã hội, thậm chí thông qua các thể chế nhà nước cho phép, thì ngày nay con người không dễ làm chủ được nhân cách văn hoá trong phạm vi gia đình và xã hội nếu bản thân không có những ràng buộc mang tính tự nguyện, bởi lẽ, cả thế giới toàn cầu hoá đang diễn ra những chuyển đổi nhanh chóng các giá trị văn hoá và hoàn toàn tự do, không được kiểm soát của các loại phương tiện thông tin, truyền thông như giáo dục từ xa, thông tin đa chiều, nhất là trên mạng internet.

Chính vì lẽ đó, muốn làm chủ văn hoá ngày nay con người phải có ý thức lựa chọn, ý thức tu dưỡng và đối thoại, và cả ý thức gạt bỏ những xu hướng văn hoá không thích hợp với con người, không làm tăng thêm giá trị cuộc sống.

Vấn đề văn hóa đa dạng mà thống nhất hay văn hóa thống nhất trong đa dạng không phải là mới. Nhưng, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế dẫn đến toàn cầu hóa văn hóa như một quy luật phát triển tự nhiên của xã hội loài người, thì vấn đề văn hóa đa dạng mà thống nhất đang trở thành một vấn đề thời sự rất đáng quan tâm. Về toàn cầu hóa văn hóa, chính Mác cũng nói: “Do sản xuất vật chất đã như thế thì sản xuất tinh thần cũng không kém như thế. Những thành quả của hoạt động tinh thần của một dân tộc trở thành tài sản chung của tất cả các dân tộc. Tính chất chật hẹp và phiến diện dân tộc ngày càng không thể tồn tại được nữa; và từ những nền văn học dân tộc và địa phương muôn hình muôn vẻ, đang nảy nở một nền văn học toàn thế giới”⁹. Đó là những dự báo của các nhà kinh điển về tính tất yếu của toàn cầu hóa kinh tế dẫn đến toàn cầu hóa văn hóa. Nhưng, điều đó không có nghĩa là điều dự báo ấy sẽ đến ngay tức khắc, nhất là đến một cách không đúng đắn, khi toàn cầu hóa đang diễn ra hiện nay thực chất là toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa. Những ý đồ muốn tạo ra một thế giới theo hình ảnh của nó theo xu hướng toàn cầu hóa văn hóa, chính là những mưu toan của chủ nghĩa tư bản, như Mác và Ăngghen đã từng viết: “Giai cấp tư sản đang tạo ra một thế giới theo hình ảnh của nó”¹⁰. Điều đó cũng không phải do chúng ta thấy trước mà chính một nhà kinh tế học người Mỹ, giáo sư Joseph E. Stiglitz, người được giải thưởng Nobel Kinh tế năm 2001 đã nói như sau: “Mỹ đã xuất khẩu triết lý kinh tế thị trường tự do ở mức mà ngay cả vị

⁹ Mác, Ăngghen: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, T.1, tr. 546.

¹⁰ *Sđđ*, tr.546.

“tu sỹ” cao cấp nhất của trường phái đó là Alan Greenspan giờ cũng phải thừa nhận là sai lầm”... Mỹ đã xuất khẩu một thứ văn hóa doanh nghiệp vô trách nhiệm đối với xã hội mà rõ nhất là việc mua bán quyền chọn cổ phiếu một cách thiếu minh bạch, thứ văn hóa đã khuyến khích người ta làm sai lệch sổ sách kế toán doanh nghiệp, mà đỉnh điểm là những vụ scandal như Enron hay Worldcom mấy năm trước đây”. “Và cuối cùng, Mỹ đã xuất khẩu cả suy thoái kinh tế đi bốn phương”¹¹.

Lời phê phán của nhà kinh tế học người Mỹ đã cho thấy một cách rõ ràng những bệnh hoạn của chủ nghĩa tư bản không tránh khỏi khi bước vào giai đoạn toàn cầu hóa. Từ toàn cầu hóa kinh tế, chủ nghĩa tư bản đang xuất khẩu cả toàn cầu hóa văn hóa, tạo ra chủ nghĩa đế quốc mới “chủ nghĩa đế quốc văn hóa”. Đó là chưa nói đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi tư sản cũng đang có khuynh hướng phát triển, không chỉ ở các nước tư bản phát triển mà cả ở các nước đang phát triển. Toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa kết hợp với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi đang mưu toan biến các nền văn hóa đa dạng của các dân tộc thành công cụ khổng chế toàn cầu hóa. Đúng như nhà triết học Trung Quốc Nhiệm Bình nói: “Từ phương thức khổng chế thực thể như tư bản hàng hóa, công nghiệp và tài chính chuyển sang phương thức khổng chế văn hóa, nhân tài, thông tin, khoa học, công nghệ, chính trị, văn hóa và truyền thông đại chúng, tạo nên kết cấu “bá quyền trí thức”, “khoảng cách số”, “hậu thực dân” và “đế quốc mới” toàn cầu”¹². Trong bối cảnh đó, đương nhiên không thể không cảnh giác với toàn cầu hóa văn hóa nhằm bảo vệ tính đa dạng của những bản sắc văn hóa dân tộc. Đối với văn hóa Việt Nam, vấn đề này cũng đang là một thách thức mới từ khi nước ta trở thành thành viên tích cực của WTO và hòa nhập với thế giới về mọi mặt trong đó có văn hóa./.

¹¹ Xem: vietnamnet.vn.

¹² Xem: www.chungta.com ngày 15/10/2008.